

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói thầu

**MUA SẴM BẢN QUYỀN PHẦN MỀM MICROSOFT WINDOWS
VÀ MICROSOFT OFFICE**

Chủ đầu tư

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Năm 2025

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói thầu: Mua sắm bản quyền phần mềm Microsoft Windows và Microsoft Office

Phát hành ngày: Ngày 24 tháng 02 năm 2025

Ban hành kèm theo Quyết định số: 45A/QĐ-CKCT01 ngày 21/02/2025

BÊN MỜI THẦU
CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Đức Mạnh

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

1. Giới thiệu gói thầu:

- Tên gói thầu: Mua sắm bản quyền phần mềm Microsoft Windows và Microsoft Office
- Địa điểm: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 1 đến tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Nguồn vốn: Nguồn chi phí của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.
- Phương thức thực hiện hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói hợp đồng: 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp:

- Về điều kiện pháp lý (cung cấp bản photo, có dấu giáp lai công ty):
 - Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
 - Hạch toán tài chính độc lập (có báo cáo tài chính năm 2023)
 - Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Về năng lực, kinh nghiệm (cung cấp bản photo, có dấu giáp lai công ty):
 - Nhà cung cấp có đăng ký kinh doanh phù hợp với yêu cầu về cung cấp của gói mua sắm.
 - Nhà cung cấp có giấy chứng nhận đại lý phân phối của Microsoft còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu.
 - Nhà thầu phải có tối thiểu 01 Hợp đồng cung cấp phần mềm với giá trị hợp đồng tối thiểu là 905.000.000 VNĐ trong khoảng thời gian từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu (kèm theo hóa đơn GTGT, Biên bản nghiệm thu).

3. Yêu cầu về cung cấp

STT	Tên bản quyền phần mềm	Thời hạn	Số lượng
1	Phần mềm Microsoft Windows GGWA - Windows 11 Pro - Legalization Get Genuine	Không thời hạn	235
2	Phần mềm Microsoft 365 Business Standard - Annual	1 năm	235
3	Nhà thầu có cam kết cung cấp kèm theo tài liệu chứng minh, chứng nhận bản quyền		

4. Thành phần của HSDX

HSDX do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

- Đơn chào hàng và các hồ sơ khác theo biểu mẫu quy định tại Chương III.
- Hồ sơ pháp lý, năng lực, kinh nghiệm theo quy định tại mục 2.

3. Đề xuất kỹ thuật theo quy định tại mục 3

4. Đề xuất tài chính: Nhà cung cấp đưa ra mức giá đề xuất và nêu điều kiện thanh toán cho toàn bộ các hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 3; Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện.

5. Thời gian có hiệu lực của HSDX:

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 60 ngày, kể từ hạn cuối nhận HSDX.

6. Nội, tiếp nhận HSDX

Nhà cung cấp phải gửi 01 bản gốc và 01 bản chụp (photo) đến Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Tầng 1 đến tầng 4, Tòa nhà N02T2 phường Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội chậm nhất là 09 giờ 30 phút ngày 03 tháng 03 năm 2025.

7. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

1.1. Kiểm tra HSDX

Kiểm tra các thành phần của HSDX theo yêu cầu tại Mục 4, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;
- b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC;
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam;
- đ) Thời gian có hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 5, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;
- e) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2, Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.
Nhà cung cấp có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về điều kiện pháp lý, năng lực, kinh nghiệm.

2. Tiêu chuẩn đánh giá về điều kiện pháp lý, năng lực và kinh nghiệm

Sử dụng tiêu chí Đạt/không đạt để đánh giá điều kiện pháp lý, năng lực và kinh nghiệm theo Mục 2, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu khi tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu/ Mức độ đáp ứng	Ghi chú
	Yêu cầu về hàng hóa		
	Hàng hóa cung cấp phải đúng tên, số lượng, có giấy chứng nhận bản quyền của nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu tại Mục 3, Chương I	Đạt/Không đạt	
	<u>Kết luận</u>	<u>Đạt/Không đạt</u>	

4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có)

Bước 6: Xếp hạng nhà thầu. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà thầu chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSDX của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá

thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSDX của nhà thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu này; trường hợp HSDX của nhà thầu không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng

Chương III. CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: ... [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói: ... [Ghi tên gói mua sắm hàng hóa theo HSYC]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào hàng]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ... [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi nhận được, chúng tôi, ... [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại ... [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói... .. [Ghi tên gói mua sắm hàng hóa] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ... [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]⁽²⁾cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ... [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói mua sắm hàng hóa].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của Pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói mua sắm này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong ... ngày [Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng HSYC], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày có hạn cuối nộp HSDX theo HSYC].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO HÀNG

STT	Nội dung	Giá chào hàng
1	Hàng hóa cung cấp	(M)
2	Thuế VAT	(I)
	Tổng cộng giá chào hàng (Kết chuyển sang đơn đề xuất)	(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục cung cấp hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Hình ảnh của sản phẩm (nếu có)	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hóa thứ 1					M1
2	Hàng hóa thứ 2					M2
					
n	Hàng hóa thứ n					Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)						$M=M1+M2+...+Mn$

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU

Ngày Tháng Năm

Tham gia gói thầu: Mua sắm bản quyền phần mềm Microsoft Windows và Microsoft Office

Tên nhà thầu:
Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động:
Năm thành lập công ty:
Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu:
Thông tin về đại diện ủy quyền của nhà thầu: Tên: Địa chỉ: Số điện thoại: Địa chỉ email
Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp.

HỢP ĐỒNG TƯỞNG TỰ NHÀ THẦU ĐÃ THỰC HIỆN

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[Ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[Ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[Ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[Ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]		Tương đương ____ VND
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm	[Ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[Ghi số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên chủ đầu tư:	[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ:	[Ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]		
Điện thoại/fax:	[Ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]		
E-mail:			